

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

Bản án số: 18/2024/HNGĐ- ST

Ngày: 12/4/2024

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Mã Siêu.

2. Bà Tô Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tiền Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà
Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh
Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 190/2023/TLST-
HNGĐ ngày 23/11/2023 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXX- ST ngày 12/3/2024 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Kim Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th, anh H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim Th trình bày: Chị Th và anh H tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 17/4/2019. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, anh H không quan tâm đến vợ con. Tháng 5 năm 2023, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, anh H đã đuổi chị ra khỏi nhà, không cho chị mang con đi và cũng từ thời gian đó cho đến nay chị và anh H sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Th và anh H có 01 con chung là Vũ Kim Ng, sinh ngày 19/3/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân, do anh H đuổi chị đi và không cho chị bế theo con đi nên con chung sống cùng anh H và mẹ đẻ anh H tại xã Đông Quý. Do cháu Ng còn nhỏ, lại là con gái cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn, bản thân anh H đi làm công nhân từ sáng đến tối muộn mới về, không có thời gian đưa đón con, mẹ anh H tuổi đã cao lại không biết đi xe, việc đưa đón cháu Ng đi học gặp nhiều khó khăn nên chị Th có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị Th không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng cùng chị Th. Chị Th làm công nhân giờ hành chính, thu nhập bình quân 6.000.000đồng/01 tháng, chị Th sống cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng em trai chị Th, chị Th cam kết có đủ khả năng và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Th và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Văn H trình bày: Anh H và chị Th kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 17/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Từ tháng 5 năm 2023 cho đến nay anh H và chị Th sống ly thân. Nay chị Th có đơn xin ly hôn anh, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh H và chị Th có 01 con chung là Vũ Kim Ng, sinh ngày 19/3/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung sống cùng anh H và mẹ đẻ anh H. Sau khi ly hôn, anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Anh H làm công, buổi sáng đi làm từ 6 giờ và tan ca lúc 18 giờ, việc đưa đón con đi học có mẹ đẻ anh hỗ trợ, thu nhập bình quân của anh H là 6.000.000đồng/01 tháng, anh H cam kết có đủ khả năng và điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Anh H và chị Th không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

Tại biên bản xác minh ngày 26/12/2023, Ủy ban nhân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình cung cấp như sau: Chị Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H đều có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị Th và anh H kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q ngày 17/4/2019. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Th chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Anh H hiện sinh sống cùng mẹ đẻ là bà Chu Thị Q tại xã Q, anh H đi làm công nhân từ sáng sớm đến tối muộn mới về. Anh H và chị Th có 01 con chung là Vũ Kim Ng, sinh ngày 19/3/2020, cháu Ng hiện sống cùng bố và bà nội. Về tài sản chung, công nợ chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Về giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình giữa chị Th và anh H, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho

đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H; về con chung: Giao con chung Vũ Kim Ng, sinh ngày 19/3/2020 cho chị Trần Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Không giải quyết; Về án phí: Chị Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Q, huyện H, tỉnh Thái Bình ngày 17/4/2019. Tại thời điểm kết hôn, chịTh và anh H đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chịTh và anh H chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả chịTh và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho hai vợ chồng được ly hôn. Như vậy, hôn nhân của chịTh và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H có 01 con chung là Vũ Kim Ng, sinh ngày 19/3/2020. ChịTh và anh H đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả chịTh và anh H đều không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Theo quy định tại Điều 71 Luật Hôn nhân và gia đình thì “*Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên...*”. Tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có quyền thỏa thuận về người*

trực tiếp nuôi con, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con. Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”. Xét về điều kiện nuôi con của chị Th và anh H thì cả hai anh chị đều làm công nhân, có thu nhập và có khả năng đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nguyện vọng được nuôi con chung của chị Th và anh H là chính đáng. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương, cũng như trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì cả chị Th và anh H đều đi làm từ sáng sớm đến tối mới về, việc chăm sóc cháu Ng đều dựa vào sự hỗ trợ của ông bà hai bên, mẹ đẻ anh H đã gần 70 tuổi lại không biết đi xe nên việc đưa đón cháu Ng đi học gặp nhiều khó khăn, chị Th sống cùng bố mẹ đẻ và vợ chồng em trai chị Th, do bố mẹ đẻ chị Th còn trẻ và nhà có nhiều người nên việc đưa đón cháu Ng đi học sẽ dễ dàng hơn, hơn nữa cháu Ng còn nhỏ mới hơn 04 tuổi lại là con gái cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho chị Trần Thị Kim Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Kim Ng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không có.

[2.4]. Về án phí: Chị Trần Thị Kim Th tự nguyện nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim Th và anh Vũ Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Kim Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Kim Ng, sinh ngày 19/3/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Anh Vũ Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không có.

4/ Về án phí: Chị Trần Thị Kim Th tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002529 ngày 23/11/2023. Trả lại chị Th số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/4/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh